

Bản án số: 25/2018/HSST
Ngày 23-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Nguyễn Thị Xuân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Kiều, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2018/QĐXXST -HS ngày 08/3/2018 đối với bị cáo:

Trần Quang H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 15/02/1992. Nơi ĐKKHKT: SN 541 đường 5/3 phường V, quận B, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Minh Hải và bà Lưu Thị Luyến; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 21.10.2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Quảng Đ** (Tên gọi khác: Không); sinh: 1991

Địa chỉ: SN 13, toae 23, tập thể T, phường S, quận C, TP Hải Phòng.

- Anh **Trịnh Đức H** (Tên gọi khác: Không); sinh: 1978

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện D, TP Hải Phòng.

Người chứng kiến:

- Ông **Nguyễn Văn P** (Tên gọi khác: Không); sinh: 1948

Địa chỉ: Tổ 11 ,Khu T , phường Th, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh **Phạm Văn H** (Tên gọi khác: Không); sinh: 1971

Địa chỉ: Tổ 3 ,Khu 9 , phường S, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt việc bị cáo Trần Quang H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 21/10/2017, tại tổ 7, khu 1, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Trần Quang H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Kent, bên trong có một túi nilon màu đỏ chứa 50 viên nén hình trụ tròn, màu xanh, trên mặt mỗi viên đều in hình chữ S và hai gạch dọc thẳng.

Tại bản kết luận giám định số 677 ngày 25.10.2017, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy; Loại: Methamphetamine, MDMA; Trọng lượng: 17,58 gam (Mười bảy phẩy năm mươi tám gam). Số ma túy còn lại sau giám định Cơ quan giám định đã hoàn lại cho Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quang H khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 21.10.2017, Trần Quang H đang ở nhà thì một người bạn mới quen tên C1, nhà ở thành phố B gọi điện hỏi mua 100 viên ma túy loại “thuốc lắc”. H đồng ý, khoảng 14 giờ cùng ngày H gọi điện thoại cho một người bạn tên C2, sinh năm 1990, nhà ở huyện D, thành phố Hải Phòng nhờ mua hộ ma túy loại “thuốc lắc”. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C2 gọi điện báo H đến đón ở cầu An Dương, thành phố Hải Phòng. H đồng ý rồi đến nhà anh Nguyễn Quảng Đ, sinh năm 1991, nhà ở huyện D, thành phố Hải Phòng mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo LX, màu đen, BKS 16P3 – 3546 rồi đi đến cầu An Dương đón C2. Tại đây H ngồi ở quán nước chờ còn C2 lấy xe mô tô của H đi đâu không rõ. Khoảng 45 phút sau C2 quay lại đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Kent, bên trong chứa ma túy và bảo H cứ đưa cho khách rồi về thanh toán sau. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến trước cửa quán bar E thuộc phường T, thành phố B để chờ bán “thuốc lắc” cho C1 với giá 250.000đ/viên thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 10/KSĐT-HS ngày 24.01.2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/10/2017

- Căn cứ : Điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 677/GĐMT bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamin thuộc loại Nhà nước

cầm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Kent không có giá trị sử dụng. Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo H 60.000 đ (Sáu mươi ngàn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc định tội đối với bị cáo Trần Quang H:

Lời khai của bị cáo Trần Quang H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến và Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 21-10-2017, tại tổ 7, khu 1, phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Trần Quang H đang có hành vi tàng trữ trái phép 17,58 gam Methamphetamine, MDMA mục đích để bán cho đối tượng C1.

Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, hành vi tàng trữ trái phép ma túy của Trần Quang H với mục đích để bán trái phép cho đối tượng tên C1 thỏa mãn với việc xác định hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H. Cụ thể, điểm e tiêu mục 3.3 mục 3 Thông tư liên tịch trên hướng dẫn:

“3.3. “Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác”;

Trần Quang H là người có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt đối với bị cáo Trần Quang H

Theo quy định về mức hình phạt đối với người phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đều có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Xét về nhân thân, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, người phạm tội “**Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy**” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Quang H là những người không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo H:

Cơ quan điều tra chưa làm rõ danh tính, địa chỉ cụ thể đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Hiếu nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 677/GĐMT bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Kent không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại bị cáo H dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 60.000^d (sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Trần Quang H có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung theo Luật số: 37/2009/QH12 ngày 19/06/2009 của Quốc hội) điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo : **Trần Quang H** phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: **Trần Quang H 06 (sáu)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 21/10/2017.

2. Áp dụng: Điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 677/GĐMT ngày 25.10.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Kent không còn giá trị sử dụng .

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh đen, số IMEL1 359729/06/093086/5 đã qua sử dụng, màu đen bên trong có 01 sim liên lạc có các dòng số : 8401, 1108, 2518, 4827.

+ Trả lại cho bị cáo H 60.000đ (Sáu mươi ngàn đồng) nhưng tạm giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-02-2018 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP. Uông Bí).

4. Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP.Uông Bí;
- Công an TP.Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga